Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 3915.90

Mã HS	3915.90
Mô tả hàng hóa	Phế liệu, phế thải và mẩu vụn, của plastic / - Từ plastic khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	31/10/2026 07:14:54
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/391590/

6 dòng thuế thuộc 3915.90

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
3915.90.10	Phế liệu, phế thải và mẩu vụn, của plastic / - Từ plastic khác: / - - Từ poly(etylene terephthalate)	kg	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
3915.90.20	Phế liệu, phế thải và mẩu vụn, của plastic / - Từ plastic khác: / - - Từ polypropylene	kg	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
3915.90.30	Phế liệu, phế thải và mẩu vụn, của plastic / - Từ plastic khác: / - - Từ polycarbonate	kg	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
3915.90.40	Phế liệu, phế thải và mẩu vụn, của plastic / - Từ plastic khác: / - - Từ các polyvinyl Acetal	kg	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
3915.90.50	Phế liệu, phế thải và mẩu vụn, của plastic / - Từ plastic khác: / - - Từ các nhựa phenolic; từ các nhựa amino; từ các protein đã được làm cứng; từ các dẫn xuất hóa học của cao su tự nhiên	kg	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
3915.90.90	Phế liệu, phế thải và mẩu vụn, của plastic / - Từ plastic khác: / - - Loại khác	kg	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.